

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2018/HSST

Ngày 06/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG – TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Vũ Thu Giang

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Doanh

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Thị Cúc.

Ngày 06/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 10/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/HSST - QĐ, ngày 24/1 /2018 đối với các bị cáo, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/HSST-QĐ ngày 06/2/2018.

1. Họ và tên: Chu Văn H; Sinh năm: 1978.

STQ: Thôn ỔN, xã ĐT, huyện YM, tỉnh HY. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 02/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Chu Văn H1; Sinh năm 1952. Con bà: Chu Thị N; Sinh năm 1953. Gia đình có 04 chị em, H là thứ hai. Vợ: Chu Thị H2; Sinh năm 1978. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Ngày 26/6/2008 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội xử 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/6/2011 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 03/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Ra trại ngày 05/01/2016.

Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/08/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1984.

STQ: Thôn NL, xã LH, huyện VG, tỉnh HY. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 7/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nguyễn Văn T1; Sinh năm 1957. Con bà: Cao Thị T2; Sinh năm 1957. Gia đình có 02 anh em, T là thứ nhất. Vợ: Đàm Thị Hương L; Sinh năm 1986. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 03/11/2017 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Theo giấy triệu tập có mặt tại phiên tòa

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn ĐK, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

3.2. Ông Lương Khánh T3, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn KC, xã ĐT, huyện YM, tỉnh HY

3.3. Anh Phạm Văn H3, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: Đội 11, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

3.4. Nguyễn Văn K, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Trú tại: VB – VK – VG – HY

3.5. Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn ĐT, xã ĐĐ, huyện VL, tỉnh HY

3.6. Anh Trần Văn T4, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn NH, xã HL, huyện YM, tỉnh HY

4/ Người làm chứng:

4.1. Anh Trần Văn H4, sinh năm 1995 (vắng mặt)

4.2. Chị Nguyễn Thị Ly V, sinh năm 1986 (vắng mặt)

4.3. Anh Trần Văn K1, sinh năm 1973 (vắng mặt)

4.4. Ông Đặng Ngọc H5, sinh năm 1953 (vắng mặt)

4.5. Anh Đặng Văn M, sinh năm 1979 (vắng mặt)

4.6. Anh Vũ Văn L1, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn ĐK, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

4.7. Anh Trần Ngọc Q, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn AB QT, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

4.8. Ông Đặng Văn S, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn KL, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

4.9. Anh Đào Văn D, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn VA, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

4.10. Anh Lê Văn M, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn XT, xã ĐT, huyện YM, tỉnh HY

4.11. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú tại: Đội 6, thôn ĐK, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/11/2016, Chu Văn H, Chu Văn S (Tên gọi khác: Út) đều ở thôn ÔN, xã ĐT, huyện YM và một số thanh niên (chưa rõ lai lịch) đang ngồi uống nước tại quán của anh Lương Khánh T3 ở ngã tư Cầu M, thôn ĐK, xã VK, huyện VG thì có Trần Văn T4 ở thôn NH, xã HL, huyện YM và Nguyễn Văn T ở thôn NL, xã LH, huyện VG đến. T nhìn thấy S liền hỏi “*anh có phải anh Út không*”, một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) đi cùng S nói “*Thằng này lão*” sau đó H cùng một số thanh niên trong nhóm lấy điều cày, cốc thủy tinh và chai bia ở quán anh T3 ném về phía T và T4 làm T bị thương ở mặt và cổ tay trái. T, T4 bỏ chạy ra ngoài đường, H cùng một số thanh niên khác chạy đuổi theo. Tại thời điểm này ở gần đó có một số thanh niên lạ mặt đã ném gạch, vỏ chai thủy tinh làm vỡ cửa kính của Công ty hỗ trợ tài chính sinh viên Đại An do anh Nguyễn Hữu D ở thôn ĐT, xã ĐĐ, huyện VL làm quản lý. D ra ngoài xem và chửi bâng quơ thì thấy T tay phải cầm gạch ở ven đường ném D nhưng không trúng. Anh D khai do bị T ném gạch nên đã lấy 02 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh ở ven đường ném T 02 lần nhưng không trúng. Lúc này, khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, nhóm của H đi tới, T không ném anh D nữa mà cùng T4 chạy ra phía đầu Cầu M cách quán nước của anh T3 khoảng 10m, còn H và một số thanh niên đi cùng chạy về phía thôn GP, xã VK cách vị trí của T khoảng 30m rồi hò hét và lấy vỏ chai bia, nước ngọt của nhà anh Nguyễn Văn K để ở ven đường ném về phía T, T4. Cùng lúc này, bạn của H là Nguyễn Văn M ở thôn DT, xã HL, huyện YM và Đặng Văn T5 (Tên gọi

khác: Dế) ở thôn BKC, xã ĐT đều đến. M, T thấy H cầm vỏ chai thủy tinh ném về phía nhóm thanh niên ở đầu Cầu M nên cũng lấy vỏ chai thủy tinh ở ven đường của nhà anh K ném về phía T. Do bị ném nên T lấy viên gạch ở ven đường ném lại về phía nhóm của H. Khi hai nhóm đang ném nhau thì anh Đặng Văn Đ ở thôn ĐK, xã VK đi làm về đến đó, T dùng hai tay giăng 02 chiếc cuốc ở trên vai anh Đ rồi vụt anh Đ nhưng không trúng. Anh Đ sợ, bỏ chạy về nhà. Nhóm của H và T đứng đầu Cầu M vừa hò hét, vừa lấy vỏ chai thủy tinh và gạch ném nhau, chặn một số phương tiện không cho qua lại đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày thì bỏ đi. T bị thương, được T4 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa PN. Hai nhóm hò hét, ném nhau gây mất trật tự an ninh tại khu dân cư, các mảnh gạch, thủy tinh vỡ rơi ở đường làm người dân xung quanh và các phương tiện giao thông không dám đi qua, gây ách tắc giao thông tại ngã tư Cầu M khoảng 01 giờ đồng hồ. đến khoảng 18 giờ 20 phút khi lực lượng Công an xã Vĩnh Khúc đến thì các đối tượng bỏ đi không ném nhau nữa.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/11/2016 thể hiện: Nơi xảy ra vụ việc là đường liên thôn phía trước đầu Cầu M thuộc thôn ĐK, xã VK, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 5,4m, hai bên tập trung đông dân cư, hàng quán, công ty kinh doanh. Tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 11 mảnh gạch vỡ, 02 nửa viên gạch, 02 vỏ chai thủy tinh màu nâu, 01 cuốc cán lưỡi bằng sắt cán hình tròn dài 1,27m, 01 cuốc cán lưỡng bằng sắt dài 1,22m, 01 áo màu trắng dài tay kích thước 0,56m x 0,43m, có một ống tay bị rách, trên áo có dính dịch màu nâu nghi là máu. 01 đám mảnh thủy tinh kích thước 2,4m x 1,8m.

Sau khi xảy ra vụ việc, M, T5, H đều bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra quyết định truy nã đối với các bị can nêu trên. Đến ngày 21/11/2016 M, T5 bị bắt giữ. Do chưa bắt được H nên các Cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành truy tố, xét xử Nguyễn Văn M, Đặng Văn T5 và tách hành vi phạm tội của bị can H để xử lý sau. Đến ngày 26/8/2017, Cơ quan điều tra bắt được H và quản lý 01 điện thoại Nokia C3- 00 màu vàng trắng, 01 đồng hồ đeo tay trên mặt có chữ OMEGA màu đen, dây đeo bằng kim loại màu vàng.

Quá trình điều tra củng cố chứng cứ xác định Nguyễn Văn T tham gia ném gạch về phía nhóm của H đã góp phần gây ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động của một số người dân tại ngã tư Cầu M nên ngày 23/10/2017 Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can Nguyễn Văn T về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự. Ngày 31/10/2017, T đến Công an huyện Văn Giang đầu thú.

Bản Cáo trạng số 05 /QĐ-VKS-HS ngày 10/1/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo Chu Văn H về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 2 Điều 245 BLHS 1999, Nguyễn Văn T về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 1 Điều 245 BLHS 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Chu Văn H và bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử các bị cáo và quyền lợi của họ, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do các bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Chu Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội gây rối trật tự công cộng; áp dụng khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự 1999 đối với cả hai bị cáo, áp dụng điểm e khoản 2 Điều 245; Điều 33 đối với bị cáo Chu Văn H, áp dụng khoản 1 Điều 245; Điều 60; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Phạt bị cáo Chu Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Giang còn có quan điểm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Chu Văn Hoàn và Nguyễn Văn Thắng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo, và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm của mình nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hai bị cáo đều xác định dùng gạch và vỏ chai thủy tinh ném qua lại giữa hai nhóm, khi ném nhau hai nhóm hò hét chửi bới, người dân hai bên đường và các phương tiện giao thông không dám đi qua lại, gây ách tắc giao thông tại cầu M. Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 02/11/2016, tại ngã tư Cầu M thuộc địa phận thôn ĐK, xã VK, huyện VG, tỉnh HY; Chu Văn H, cùng Nguyễn Văn M, Đặng Văn T5 (Tên gọi khác: Dế) và một số thanh niên chưa rõ lai lịch dùng vỏ chai thủy tinh loại nước ngọt Pepsi và bia Hà Nội ném về phía Nguyễn Văn T, Trần Văn T4 và 01 số thanh niên đứng ở đầu Cầu M. T cùng một số thanh niên ở phía đầu Cầu M dùng gạch ở ven đường ném lại nhóm của H và chặn một số phương tiện không cho đi qua. Hai bên hò hét, ném nhau làm các mảnh gạch, thủy tinh vỡ rơi xuống đường gây mất trật tự an ninh tại khu dân cư, người dân xung quanh và các phương tiện giao thông không dám đi qua dẫn đến ách tắc giao thông tại ngã tư Cầu M khoảng 01 giờ.

Các bị cáo H và T đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi cùng người khác ném gạch, đá, chai thủy tinh qua lại ở trên đường gây mất trật tự khu dân cư, các hộ kinh doanh hai bên đường phải đóng cửa làm gián đoạn việc buôn bán làm ăn, đi lại của người dân, các phương tiện giao thông không qua lại được là vi phạm pháp luật, song các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, theo tiết a, điểm mục 5.1, mục 5, phần I của Nghị quyết số 02/2003/ NQ – HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì hành vi của các bị cáo đã đủ căn cứ cấu thành tội gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo Chu Văn H, ngày 26/6/2008 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội xử 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/6/2011 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 03/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. ngày 05/1/2016 bị cáo chấp hành

xong hình phạt trở về địa phương, do vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, tình tiết định khung được quy định tại điểm e khoản 2 điều 245.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm e khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, truy tố bị cáo T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mọi người dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong đông đảo quần chúng nhân dân. Các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội công khai giữa ban ngày tại khu vực tập trung dân cư đông đúc, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, và cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo gây ra không chỉ nhằm mục đích trừng trị, giáo dục người phạm tội mà còn để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành, tại thời điểm xét xử các bị cáo Bộ luật hình sự năm 2015 đang có hiệu lực thi hành nhưng hình phạt tiền về tội phạm này quy định tại khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015 nặng hơn hình phạt tiền về tội phạm này quy định tại khoản 1 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo H đồng phạm với Nguyễn Văn M và Đặng Văn T5, nhưng bị cáo H với M và T5 đều bột phát thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công... từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn, cùng là người thực hành có vai trò ngang nhau.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lần phạm tội này của bị cáo H là tái phạm nguy hiểm tình tiết này đã được quy định để định khung hình phạt tại điểm e khoản 2 điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng

Bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo tự giác đến cơ quan Công an đầu thú, bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết quy định tại điểm h khoản 1 và

khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn, khai báo rõ hành vi của mình và tỏ ra thật sự đã ăn năn hối cải, bị cáo H quá trình điều tra chưa thành khẩn khai báo, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra thật sự đã ăn năn hối cải, các bị cáo đã nhận thức hành vi sai trái của mình, nên áp dụng cho cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999.

[5]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX. xét thấy:

Bị cáo H có nhân thân xấu, đã từng ba lần bị kết án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

Bị cáo T phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam là không cần thiết, mà cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi bị cáo thường trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với Nguyễn Văn M, Đặng Văn T5: Ngày 10/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang đã xét xử hành vi phạm tội của M và T5 nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Hữu D, Trần Văn T4: Tài liệu trong hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở xác định D và T4 tham gia gây rối trật tự công cộng cùng với T, H nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Chu Văn S (tên gọi khác Út) và một số đối tượng khác ở hai nhóm khi ném nhau để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Do ông Đặng Văn Đ, anh Nguyễn Văn K, anh Lương Khánh T3 không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang đã giải quyết khi xét xử M và T5, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với 01 điện thoại Nokia C3- 00 màu vàng trắng, 01 đồng hồ đeo tay trên mặt có chữ OMEGA màu đen, dây đeo bằng kim loại màu vàng cơ quan tố tụng đang quản lý của bị cáo T, HĐXX thấy rằng những tài sản này là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên sẽ trả lại bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Chu Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng:

Khoản 2 Điều 245; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Văn H.

Khoản 1 Điều 245 ; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ Luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Chu Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/3/2018 để đảm bảo việc thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/3/2018.

Giao bị cáo T cho UBND xã LH, huyện VG, tỉnh HY và gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, trả lại bị cáo Chu Văn H 01 điện thoại Nokia C3- 00 màu vàng trắng, 01 đồng hồ đeo tay trên mặt có chữ OMEGA màu đen, dây đeo bằng kim loại màu

vàng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang.

Về án phí : Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Chu Văn H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang;
- Công an huyện Văn Giang;
- UBND xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Long Hưng, huyện Văn Giang;
- Thi hành án dân sự huyện Văn Giang ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Vũ Thu Giang